TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 09/2022/DS-ST Ngày: 16-5-2022 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương- Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng và ông Thái Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông tH vụ án Dân sự thụ lý số: 80 /2021/TLST- DS, ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/QĐXX ngày 18/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST- DS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: CC5 Bán đảo Linh Đàm – Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai,Thành phố Hà Nội

- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng; sinh năm: 1970; – chức vụ: Tổng giám đốc.
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu Trang, chức vụ Giám đốc Ngân hàng chính sách chi nhánh huyện Yên Thành;(có mặt)

• Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H ; sinh năm: 1969

Nơi ĐKHKTT: Xóm V, xã T T, huyện Yên Thành, Nghệ An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021 và trong quá trình xét xử đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Hữu Trang trình bày: Ngày 08/11/2018 Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/1 lần; Lãi suất là

8,250%/tháng, tiền gốc mỗi kỳ 16.600.000đồng, số tiền gốc kỳ cuối 16.800.000 đồng. Khi vay bà Nguyễn Thị H không có thế chấp tài sản và cho vay theo diện cho vay đối với hộ cận nghèo. Việc vay tiền có lập giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Trong khoảng thời gian từ ngày 08/11/2018 đến ngày 08/5/2022 bà Nguyễn Thị H đã trả số tiền gốc là 5.000.000đ. Đến hạn trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành nhiều lần thông báo yêu cầu bà Nguyễn Thị H thực hiện theo thỏa thuận nhưng bà Nguyễn Thị H không thực hiện nên Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành đã chuyển toàn bộ số tiền vay sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng số tiền gốc của hai khoản vay là 45.000.000đ, tiền lãi 120.000đồng cho đến ngày tất toán khoản vay.

Các tài liệu, chứng cứ: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay lập ngày 19-6-2014; Sổ vay vốn của mã khách hàng 7077292967; Sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ (bản photo công chứng); Bản tự khai của nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Bà Nguyễn Thị H (là bị đơn) đã được nhận trực tiếp giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, sau khi nhận được giấy triệu tập ngày 08/5/2022 bà Nguyễn Thị H đã tự nguyện lên Ngân hàng chính sách xã hội trả số tiền gốc là 5.000.000đ, nhưng trong tất cả phiên họp tiếp cận, kiểm tra công khai chứng cứ, phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai mặc dù đã trực tiếp nhận được văn bản tống đạt của Tòa án, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan bà H vẫn cố tình trốn tránh vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H .

[2] Xét: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện bà Nguyễn Thị H yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam cung cấp hồ sơ vay vốn để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn bà Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu tH trú tại Xóm Vệ Lèn, xã Trung Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay có ghi nhận địa chỉ cư trú của bà Nguyễn Thị H tại Xóm Vệ Lèn, xã Trung Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền giải quyết vụ án nói trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện

Yên Thành, Nghệ An. Việc bà Nguyễn Thị H vắng mặt coi như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc bà Nguyễn Thị H vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành là có thật.

[3] Xét giao dịch giữa Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành và bà Nguyễn Thị H được lập trong năm 2018. Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[4] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay 45.120.000đ:

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khai nhận Ngân hàng có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 50.000.000đ, vay ngày 08/11/2018, thời hạn vay là 36 tháng. Lời khai của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành phù hợp với giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay lập ngày 08/11/2018 và sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ do Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành giao nộp hợp pháp cho Tòa án. Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..". Ngày 08/5/2022 bà Nguyễn Thị H đã trả 5.000.000đ tiền gốc. Số tiền còn lại đến nay bà Nguyễn Thị H chưa trả. Do bên vay tài sản vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay 45.000.000đ là có cơ sở.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi 120.000đồng: Tại Điều 427 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự là hai năm, kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, pháp nhân, các chủ thể khác bị xâm phạm". Do đó, yêu cầu trả tiền lãi của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành vẫn trong thời hiệu khởi kiện. Khoản 5 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ". Do đó, yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả tiền lãi là có căn cứ. Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành khai nhận khi vay tiền thỏa thuận lãi là 8,250%/tháng. Tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhànước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ". Tại Điều 01 Nghị quyết số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm tương đương với 0,75%/tháng. Như vậy, việc thỏa thuận lãi suất

của các bên thực hiện đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành về việc trả tiền lãi 120.000đồng là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội V, buộc bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành số tiền vay gốc là 5.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 120.000đồng .

[6] Về án phí: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016 quy định: "Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.". Do đó, bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là (45.000.000đ tiền gốc + 120.000đồng tiền lãi) x 5% = 2.256.000đồng.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 473, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội V. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H trả cho nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Thành số tiền vay là 45.200.000đ và tiền lãi là 120.000đồng.

2/ Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.256.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tường **Trần Văn Hân** **Phan Xuân Thọ**